

# QUẢN LÝ TÍCH HỢP - GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

TS. PHAN ÁNH HÈ<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Đồng bằng Sông Cửu Long đang phải đối mặt với 03 thách thức lớn trong quá trình phát triển, đó là: (1) Xác định kịch bản biến đổi khí hậu phù hợp để có những giải pháp ứng phó và thích ứng trong phát triển kinh tế - xã hội của Vùng. Biến đổi khí hậu là thách thức lớn, tuy nhiên có thể chuyển thành cơ hội nếu đưa ra được những giải pháp phù hợp trên cơ sở kịch bản được dự báo tốt; (2) Phát triển bền vững vùng hạ lưu sông Mê Kông trong bối cảnh vùng thượng và trung lưu đang khai thác dòng sông vì lợi ích của các quốc gia khác trong khu vực; (3) Thách thức từ chính những tác động của con người vào phát triển vùng Đồng bằng Sông Cửu Long do tình cục bộ, địa phương, chưa tạo được sự liên kết và một kịch bản phát triển thống nhất cho Vùng. Do vậy, quản lý tích hợp là giải pháp tiên quyết để phát triển bền vững đối với Vùng.

**Từ khóa:** Đồng bằng Sông Cửu Long; phát triển bền vững; quản lý tích hợp

## 1. Đặt vấn đề

Đồng bằng Sông Cửu Long tiếp giáp với phía Tây của Đông Nam bộ, bao gồm 13 tỉnh, thành: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Kiên Giang, Hậu Giang, Bạc Liêu, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Cà Mau, An Giang và thành phố Cần Thơ. Vùng có tổng diện tích 3,94 triệu ha và dân số 17,5 triệu người, chiếm 12% diện tích tự nhiên và hơn 19% dân số cả nước, có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế của cả nước. Hiện khu vực này đóng góp khoảng 54% sản lượng lúa, 70% lượng thủy sản nuôi trồng, trên 36% lượng trái cây, cung cấp 90% sản lượng lúa gạo xuất khẩu và 65% sản lượng thủy sản xuất khẩu của cả nước<sup>(1)</sup>.

Về kinh tế, Đồng bằng Sông Cửu Long dựa trên hai trụ cột kinh tế chính là nông nghiệp và thủy sản (gồm thủy sản nuôi và tự nhiên, nước ngọt, nước lợ và nước mặn). Các ngành kinh tế khác như công nghiệp, xây dựng và dịch vụ của Vùng đều

dựa vào hai trụ cột này. Hai trụ cột nông nghiệp và thủy sản dựa trên nền tảng chính là đất và nước. Hai yếu tố này của Vùng lại phụ thuộc vào dòng chảy và quá trình vận chuyển phù sa của sông Mê Kông, nước mưa và sự tương tác với biển, thủy triều.

Trong toàn bộ lưu vực sông Mê Kông, Đồng bằng Sông Cửu Long có vị trí đặc biệt do 3 mặt đều tiếp giáp với biển. Do vậy, khu vực này chịu ảnh hưởng của chế độ bán nhật triều từ biển Đông, tạo nên chế độ thủy văn nội địa và dòng chảy độc đáo. Dòng chảy đảo chiều và mực nước thay đổi trong ngày gọi là “nước ròng, nước lớn”; thay đổi hai lần trong tháng theo âm lịch gọi là “nước ròng, nước kém”; và hai mùa gọi là “mùa khô và mùa nước nổi”. Chính chế độ thủy văn này đã hình thành hệ sinh thái, văn hóa, lối sống và sinh kế của cư dân Đồng bằng Sông Cửu Long. Chế độ thủy triều cũng có tác dụng súc rửa, làm sạch cho Đồng bằng.

Sông Mê Kông có khoảng 160 triệu tấn phù sa, trong đó có khoảng 100 triệu tấn phù sa và 16 nghìn tấn dinh dưỡng được bồi đắp cho vùng đất này,

<sup>(\*)</sup>Học viện Hành chính quốc gia

chưa tính lượng cát, sỏi. Lượng phù sa và cát, sỏi có vai trò quan trọng trong việc kiến tạo địa hình, địa mạo của Đồng bằng Sông Cửu Long, giúp bồi đắp và duy trì bờ biển, tạo thuận lợi cho việc khai thác thủy sản ven biển, với lượng khai thác khoảng 500 nghìn - 726 nghìn tấn/năm<sup>(2)</sup>.

Xuất phát từ nhu cầu khách quan và xu thế phát triển hiện nay, phương thức quản lý tích hợp đã tạo được sự đồng bộ, thống nhất trên lãnh thổ; bảo đảm sự phát triển bền vững, tạo điều kiện cho quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, cho doanh nghiệp, người dân trong đầu tư phát triển và góp phần cải cách thủ tục hành chính. Quản lý tích hợp là quản lý theo phương pháp tiếp cận tổng hợp, được cập nhật theo thời gian, có sự tham gia của cộng đồng và sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan đến kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trong các hoạt động quản lý trên phạm vi lãnh thổ xác định nhằm đạt được mục tiêu phát triển cân đối, hài hòa, hiệu quả và bền vững.

## 2. Những hệ lụy và thách thức của Đồng bằng Sông Cửu Long trong phát triển

- **Vấn đề đê bao:** Trong hơn 20 năm, nhiều diện tích ở hai tỉnh nước Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên đã bị hệ thống đê bao khép kín để canh tác lúa vụ ba. Hệ quả là những khối nước khổng lồ ngoài các ô đê bao khép kín không được hấp thu vào các vùng đồng ngập lũ, gây ngập ở các vùng hạ lưu và chảy hết ra biển trong mùa lũ. Đến mùa khô, hai vùng này không có nước bổ sung cho dòng chính để đẩy mặn ra biển, làm xâm nhập mặn gia tăng vùng ven biển. Canh tác lúa ba vụ trong đê bao khép kín cũng làm cạn kiệt nguồn thủy sản tự nhiên, là nguồn sinh sống chủ yếu cho những người nghèo không có đất ở nông thôn. Đất đai ngày càng ô nhiễm và cạn kiệt chất dinh dưỡng, làm tăng chi phí canh tác, do đê bao khép kín ngăn không cho nước lũ vào đồng ruộng tẩy độc, rửa trôi và bồi lắng phù sa, gây tốn kém cho việc gia cố, bảo dưỡng đê bao.

- **Sụt lún và sạt lở:** Theo báo cáo của Đại học Utrecht, Hà Lan: sụt lún liên quan đến khai thác nước ngầm ở Đồng bằng Sông Cửu Long ngày càng tăng và vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại. Trong 25 năm (1991-2016), Đồng bằng Sông Cửu Long

đã sụt lún trung bình 18cm do khai thác nước ngầm. Tốc độ sụt lún trung bình hiện nay là 1,1cm/năm, có những nơi sụt lún tới 2,5cm/năm, cao hơn 10 lần so với tốc độ nước biển dâng<sup>(3)</sup>. Như vậy, cùng với hiện tượng nước biển dâng, sụt lún ở Đồng bằng Sông Cửu Long đang trở thành vấn đề đáng lo ngại.

Bên cạnh đó, nạn sạt lở bờ sông, bờ biển ở Đồng bằng Sông Cửu Long chủ yếu là do thủy điện và khai thác cát. Đồng bằng Sông Cửu Long được hình thành trong quá trình "kiến tạo đồng bằng" do sự bồi đắp của phù sa, cát sỏi. Trong quá trình đó, sạt lở và bồi đắp là quá trình tự nhiên. Tuy nhiên, điều đáng lo ngại là trong 25 năm, sạt lở có khuynh hướng trội hơn bồi đắp, nhất là trong 10 năm gần đây, sạt lở ngày càng gia tăng. Hiện nay, hơn 50% tổng chiều dài bờ biển của Đồng bằng Sông Cửu Long đang bị sạt lở nghiêm trọng, có nơi bờ biển lùi sâu đến hơn 50m, trung bình mỗi năm mất khoảng 500 ha đất ven biển<sup>(4)</sup>. Sạt lở bờ sông cũng đang diễn ra mạnh mẽ trên diện rộng.

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng chiều dài sạt lở bờ sông, bờ biển ở Đồng bằng Sông Cửu Long là 891km. Trong quá trình kiến tạo đồng bằng (từ trước năm 1990), tổng lượng bồi đắp của Đồng bằng Sông Cửu Long lớn hơn tổng lượng sạt lở và cũng không có hiện tượng sạt lở trên diện rộng. Trong 6.000 năm hình thành và phát triển, Đồng bằng được mở rộng về phía Đông với tốc độ trung bình 26m/năm và về hướng mũi Cà Mau với tốc độ 16m/năm, tức là khuynh hướng bồi đắp luôn trội hơn khuynh hướng lở<sup>(5)</sup>.

Nguyên nhân làm tăng sạt lở từ năm 1990 đến nay là do tài lượng phù sa mịn giảm và lượng cát bị mất do khai thác cát trên sông Mê Kông. Số liệu của Ủy hội sông Mê Kông quốc tế (MRC), tài lượng phù sa mịn sông Mê Kông năm 2014 đã giảm 50% so với năm 1992, từ 160 triệu tấn/năm còn 85 triệu tấn/năm. Số lượng phù sa nói trên chưa bao gồm thành phần cát, sỏi di chuyển ở đáy sông. Sông Hậu đã bị khai thác rất nhiều, trong đó sông Tiền mất khoảng 90 triệu tấn vật liệu đáy sông, sông Hậu mất 110 triệu tấn. Tốc độ khai thác hàng năm khoảng 27 triệu mét khối (tương đương 57 triệu tấn) giai đoạn 2008 - 2012<sup>(6)</sup>.

- *Biến đổi khí hậu, nước biển dâng, El Nino, La Nina*: Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt, ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống và sản xuất ở Đồng bằng Sông Cửu Long với các biểu hiện như: nhiệt độ tăng, nắng nóng, mưa trái mùa, tăng tần suất các sự kiện cực đoan. Về nước biển dâng ở Đồng bằng Sông Cửu Long, kịch bản năm 2016 về nước biển dâng của Bộ Tài nguyên và Môi trường dự báo đến cuối thế kỉ XXI mực nước biển tăng 74cm và 75 cm cho vùng biển Đông và biển Tây<sup>(7)</sup>.

El Nino là hiện tượng xảy ra theo chu kì 2-7 năm/lần và có những lần cực đoan dẫn đến khô hạn. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, các sự kiện cực đoan được dự báo sẽ diễn ra thường xuyên hơn, có thể từ 100 năm/lần xuống còn 20 - 25 năm/lần, nhưng không phải là tình hình chung cho tất cả các năm<sup>(8)</sup>. Ngược lại với El Nino là hiện tượng La Nina, dẫn đến mưa lũ nhiều, vì vậy đang trong hạn mặn do El Nino phải luôn đề phòng La Nina sau đó. Như vậy, có thể thấy El Nino là nguyên nhân ban đầu gây ra tình trạng hạn - mặn ở Đồng bằng Sông Cửu Long hiện nay.

- *Tác động của thủy điện*: Nằm ở phía cuối của lưu vực sông Mê Kông, Đồng bằng Sông Cửu Long chịu tác động rất lớn do sự phát triển thủy điện ở lưu vực. Các đập ở Trung Quốc và các đập chi lưu là những đập có hồ chứa lớn, trữ nước mùa lũ, xả phát điện trong mùa lũ và mùa khô. Còn 11 đập dự kiến trên dòng chính ở Lào và Campuchia vận hành theo ngày, tích nước khoảng 16 giờ, xả ra khoảng 8 giờ. Sau khi 11 đập thủy điện ở hạ lưu hoàn thành, dự kiến tải lượng phù sa mịn sẽ giảm 50%, chỉ còn 42 triệu tấn, tức bằng 1/4 lượng trước năm 1990 và 100% lượng cát sỏi di chuyển ở đây sông sẽ hoàn toàn bị các đập giữ lại<sup>(9)</sup>. Khi đó, sạt lở sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn, nhất là đối với bờ sông Tiền, sông Hậu và bờ biển, khó có công trình hay phi công trình nào có thể chống lại được khuynh hướng này.

- *Về kinh tế*: Bên cạnh những thách thức trên, Đồng bằng Sông Cửu Long đang đối mặt với tăng trưởng kinh tế chậm lại. Cụ thể, trong những năm 2001 - 2005, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Vùng là trên 10%, đến giai đoạn 2011 - 2015 chỉ còn trên 8% và năm 2016 giảm dưới 7%. Nguyên nhân là

do tăng trưởng kinh tế của Đồng bằng Sông Cửu Long dựa trên nền tảng nông nghiệp nhưng đã suy giảm mạnh. Trước năm 2014, tăng trưởng nông nghiệp của Vùng đạt khoảng 6%, giai đoạn 2014 - 2015 còn 3% và năm 2016 chỉ còn 0,6%<sup>(10)</sup>. Nông nghiệp suy giảm dẫn đến những địa phương có cơ cấu kinh tế phụ thuộc vào nông nghiệp sẽ đạt mức tăng trưởng thấp. Điều này dẫn đến hiện tượng di dân từ nông thôn ra thành thị ở những địa phương có cơ cấu nông nghiệp chiếm tỉ lệ cao. Thực tế, hiện tượng này xảy ra ngày càng nhiều ở các tỉnh, như Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng và An Giang.

Một thách thức khác đối với Đồng bằng Sông Cửu Long, đó là kết cấu hạ tầng giao thông của Vùng còn yếu kém. Với diện tích hơn 40 nghìn km<sup>2</sup> nhưng Đồng bằng Sông Cửu Long chỉ có khoảng 40 km đường cao tốc (đã hình thành cách đây 10 năm) và từ năm 2010 đến nay vẫn chưa có sự thay đổi đáng kể<sup>(11)</sup>. Ngoài ra, hệ thống đường kết nối trong Vùng cũng rất yếu.

Giao thông yếu kém, thiếu các trung tâm logistics cấp vùng dù lớn đã ảnh hưởng đến việc thúc đẩy phát triển các ngành hiện có ở Đồng bằng Sông Cửu Long, như nông nghiệp, thủy sản...; không hỗ trợ được cho những ngành, dịch vụ mới; hạn chế sự phát triển ngành thương mại điện tử (đang là xu thế của thế giới).

Bên cạnh đó, Đồng bằng Sông Cửu Long cũng thiếu các trung tâm công nghệ và ứng dụng, là nhân tố quan trọng hỗ trợ thúc đẩy các cụm ngành phát triển. Dù đã xuất hiện nhiều cụm ngành, như cá, tôm... nhưng để phát triển đúng chuẩn cụm ngành, thì vẫn còn khoảng cách.

### 3. Giải pháp quản lý tích hợp đối với phát triển vùng Đồng bằng Sông Cửu Long

#### - *Yêu cầu của quản lý tích hợp*

Con người vừa là thành tố của môi trường, tác động lên môi trường, vừa là chủ thể, đối tượng của phát triển. Do vậy, để vùng lãnh thổ phát triển một cách bền vững thì cần hội đủ các điều kiện. Quản lý tích hợp phải bảo đảm được các yêu cầu sau:

- + Bảo đảm thực hiện tốt nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và lãnh thổ.
- + Có sự thống nhất trong quản lý điều hành và về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính

sách đầu tư phát triển; không có sự chông chéo, mâu thuẫn giữa các ngành, giữa ngành với địa phương, giữa địa phương với vùng và Trung ương.

+ Quản lý phải tuân thủ nguyên tắc từ cao xuống thấp, từ tổng thể đến chi tiết; định hướng, quy hoạch địa phương phải tuân thủ định hướng, quy hoạch của Vùng và của quốc gia; quy hoạch chi tiết phải dựa trên quy hoạch tổng thể.

+ Quy hoạch phải thực sự là công cụ quản lý điều hành phát triển kinh tế - xã hội, giữ vai trò định hướng, dẫn dắt sự phát triển; bảo đảm tinh công khai, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư, cũng như sử dụng và phát huy hiệu quả các nguồn lực của Vùng và cả nước.

+ Thiết lập kỉ cương trật tự trong đầu tư phát triển và quản lý nhà nước.

**- Giải pháp đối với phát triển vùng Đồng bằng Sông Cửu Long**

Đối với Đồng bằng Sông Cửu Long, quản lý tích hợp là nền tảng có tính quyết định đối với sự phát triển hài hòa và bền vững của Vùng. Trong bối cảnh phát triển và biến đổi khí hậu ngày càng có nhiều thách thức, quản lý tích hợp giúp giải quyết các xung đột trong phát triển, tránh được sự chông chéo và thiếu hụt trong quy hoạch và thực hiện, bảo đảm hài hòa các lợi ích ngắn hạn và lâu dài, cục bộ và toàn diện. Theo đó, để giải quyết các thách thức, tác giả đề xuất **một số giải pháp** sau:

**Một là, về hệ thống cơ chế, chính sách đối với vùng**

Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách đối với Đồng bằng Sông Cửu Long nhằm khắc phục tình trạng chông chéo, thiếu sự phối hợp làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước và ảnh hưởng đến sức mạnh tổng hợp của Vùng. Đặc biệt là các cơ chế, chính sách có tính liên ngành, liên vùng về phát triển bền vững của Vùng thích ứng với biến đổi khí hậu; đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 593/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về *phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng Sông Cửu Long* để có những điều chỉnh. Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển công

ngiệp, thương mại hỗ trợ cho kinh tế nông nghiệp, chú trọng công nghiệp chế biến nông sản, hỗ trợ xúc tiến thương mại nông sản, hàng hóa; xây dựng cơ chế phối hợp giữa Đồng bằng Sông Cửu Long với đầu tàu kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng Nam bộ. Một số các cơ chế, chính sách khác như: chính sách đất đai tạo thuận lợi cho phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn; chính sách hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; cơ chế, chính sách phát triển vùng đô thị và điểm dân cư nông thôn phù hợp với đặc điểm sinh thái tự nhiên, điều kiện của vùng và tiểu vùng, thích ứng với biến đổi khí hậu; các chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là đồng bào Khmer.

**Hai là, về quy hoạch phát triển**

Đối với Đồng bằng Sông Cửu Long, quy hoạch không chỉ là phân tích hiện trạng, tiềm năng mà phải phân tích kịch bản biến đổi khí hậu làm thay đổi tiềm năng và hiện trạng trong tương lai.

Rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương của Đồng bằng Sông Cửu Long và xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển bền vững Vùng thích ứng với biến đổi khí hậu theo quy định của Luật Quy hoạch. Quy hoạch mới cần tiếp cận theo hướng chuyển từ "sống chung với lũ" sang "chủ động sống chung với lũ"; tổ chức không gian lãnh thổ vùng theo hướng hình thành các tiểu vùng sinh thái làm định hướng phát triển kinh tế, nông nghiệp và cơ sở hạ tầng; tổ chức, phát triển hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn phù hợp với đặc điểm của hệ sinh thái tự nhiên, điều kiện cụ thể của vùng và từng tiểu vùng sinh thái.

Phương án quy hoạch Vùng cần tích hợp một cách khoa học cả 3 nguồn dữ liệu: (1) Dữ liệu hiện trạng ban đầu của Vùng; (2) Tiềm năng phát triển của khu vực theo nghĩa địa kinh tế bao gồm mật độ kinh tế cao nhất có thể, kết nối và chia cắt với các trung tâm kinh tế khác; (3) Các tác động hạn chế trong tương lai làm giảm tiềm năng phát triển và làm thay đổi hiện trạng, đó có thể là thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường... Các dữ liệu nói

trên phải được tổ chức thành cơ sở dữ liệu theo chuẩn thống nhất trong hệ thống thông tin địa lí. Yêu cầu của dữ liệu phải bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và được cập nhật thường xuyên. Căn cứ vào 3 nguồn dữ liệu đầu vào để đưa ra các kịch bản thay đổi so với hiện trạng và quyết định kịch bản phát triển dựa trên phân tích chi phí - lợi ích hiệu quả kinh tế, công bằng xã hội, bền vững môi trường và bảo tồn văn hóa. Trong quá trình phân tích chi phí - lợi ích, cần chỉ ra các nhóm được lợi và các nhóm chịu thiệt nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp về chia sẻ lợi ích.

Trong giải quyết bài toán quy hoạch hiện đại, một hệ thống các chỉ số được đưa ra và xác định để đánh giá về phát triển kinh tế, công bằng xã hội, bền vững môi trường và bảo tồn văn hóa. Cụ thể: về *phát triển kinh tế*, một số chỉ số thường được sử dụng như: (1) Mức độ đóng góp làm tăng GDP; (2) Mức độ đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước; (3) Hiệu quả kinh tế trên 1 đơn vị diện tích đất... Về *công bằng xã hội*, các chỉ số đánh giá thường được sử dụng, bao gồm: (1) Đóng góp làm giảm tỉ lệ đói nghèo; (2) Số lượng việc làm tăng thêm; (3) Đóng góp làm tăng thu nhập, sinh kế của dân... Về *bền vững môi trường*, có các chỉ số như: (1) Chất lượng môi trường nước mặt so với tiêu chuẩn quốc gia; (2) Chất lượng môi trường nước ngầm so với tiêu chuẩn quốc gia; (3) Chất lượng môi trường đất so với tiêu chuẩn quốc gia; (4) Chất lượng môi trường không khí so với tiêu chuẩn quốc gia; (5) Độ phủ rừng so với một thời điểm được lựa chọn (ví dụ như năm 1990)... Về *bảo tồn văn hóa*, có các chỉ số sau: (1) Mức độ bảo vệ các di tích lịch sử; (2) Mức độ bảo vệ các di sản văn hóa; (3) Mức độ bảo vệ các giá trị văn hóa phi vật thể... Hệ thống các chỉ số nói trên được tính cho các vùng theo hiện trạng và tiềm năng dưới tác động của biến đổi khí hậu.

*Ba là, xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý thích ứng với biến đổi khí hậu của Vùng*

Xây dựng cơ cấu kinh tế bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và để thực hiện được chuyển hóa thách thức do biến đổi khí hậu thành cơ hội. Các nhiệm vụ cụ thể được triển khai dựa trên nền tảng thay đổi tư

duy, chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp thuần túy, sang phát triển kinh tế nông nghiệp theo mô hình mới, đa dạng, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu và tác động do khai thác dòng sông ở vùng thượng và trung lưu của các quốc gia khác trong khu vực.

Phát triển kinh tế của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long cần thay đổi cơ bản, từ mô hình sản xuất, tập quán sản xuất, sinh kế, nếp sống, hạ tầng và mạng lưới dân cư; phát triển một nền kinh tế nông nghiệp đa dạng, chất lượng, ứng dụng công nghệ cao, sạch, hữu cơ gắn với xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc điểm và điều kiện của Vùng để chủ động sống chung với lũ; khai thác và sử dụng hiệu quả nước lợ, nước mặn; ứng phó với thiên tai bão, lũ, hạn hán, xâm nhập mặn. Trong đó, lấy tài nguyên nước làm yếu tố cốt lõi, làm cơ sở cho việc hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển vùng. Quá trình chuyển đổi mô hình sản xuất phải có tầm nhìn dài hạn, nâng cao hiệu quả kinh tế và giảm thiểu để bị tổn thương trước các rủi ro, chú trọng bảo tồn giá trị văn hóa, lịch sử, đa dạng sinh học, môi trường sinh thái của vùng.

*Bốn là, cập nhật, hệ thống hóa số liệu, dữ liệu liên ngành, tăng cường điều tra cơ bản*

Trên cơ sở đó nhằm hoàn thiện và thống nhất quản lí hệ thống dữ liệu liên ngành, thúc đẩy điều tra cơ bản để cập nhật đầy đủ các thông tin, dữ liệu toàn vùng, phục vụ công tác quy hoạch không gian lãnh thổ, xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lí và quy hoạch tổng thể phát triển bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Theo đó, cần rà soát, cập nhật và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên ngành về Đồng bằng Sông Cửu Long, kết nối với cơ sở dữ liệu của Ủy hội sông Mê Kông và xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu liên vùng Đồng bằng Sông Cửu Long để thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ công tác dự báo, phòng chống thiên tai, sạt lở và sụt lún ở Đồng bằng Sông Cửu Long. Nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo và dự báo về tài nguyên

và môi trường. Cập nhật, hoàn thiện, công bố định kỳ kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng và tài liệu hướng dẫn sử dụng kịch bản cho vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

*Năm là, hoàn thiện thể chế và quản trị vùng*

Cần nghiên cứu xây dựng Luật Đồng bằng cho khu vực này. Đây sẽ là cơ sở pháp lý bảo đảm tính nhất quán và tích hợp các hoạt động quản lý phát triển đối với Vùng; tăng cường hiệu quả và tính minh bạch bằng việc định ra những mục tiêu chung được Luật xác định rõ.

Thành lập và vận hành hiệu quả Hội đồng phát triển vùng Đồng bằng Sông Cửu Long với các chức năng chính như: xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể, kế hoạch và chính sách phát triển toàn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; triển khai các dự án, chương trình phát triển vùng, liên tỉnh và đánh giá, khuyến nghị về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng tỉnh trên cơ sở định hướng chung của

vùng; thúc đẩy liên kết, phân công hợp tác vùng trong ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; thực hiện hợp tác quốc tế, sáng kiến, hợp tác với các quốc gia vùng thượng lưu và trung lưu dòng Mê Kông để bảo vệ và khai thác bền vững dòng sông.

Ngoài ra, cần phát triển các hiệp hội ngành hàng để tạo sự mạnh tổng hợp, tạo ra liên kết chuỗi chặt chẽ, phát huy lợi thế so sánh và nâng cao sức cạnh tranh của nông sản, hàng hóa của Vùng □

<sup>(1), (8), (7), (8) và (9)</sup> Tổng hợp từ tài liệu Hội nghị về phát triển bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, tổ chức tại thành phố Cần Thơ, tháng 9/2017

<sup>(1), (1) và (1)</sup> Nguyễn Hữu Thuận, *Đồng bằng sông Cửu Long trước những thách thức về phát triển bền vững*, [www.thesaigontimes.vn](http://www.thesaigontimes.vn), ngày 19/9/2017

<sup>(1)</sup> Văn Hào, *Đồng bằng Cửu Long cấp bách ứng phó với sạt lở*, [www.baotinhc.com.vn](http://www.baotinhc.com.vn), ngày 25/10/2017

<sup>(10) và (11)</sup> Trung Chánh, *Thách thức cho tăng trưởng kinh tế đồng bằng sông Cửu Long*, <https://www.thesaigontimes.vn>

## QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT...

(tiếp theo trang 32)

*Thư ba, muốn bảo đảm và phát huy dân chủ, phải "nâng cao dân chúng"*

trong tầm nhìn đến năm 2030 và đến năm 2045 là như thế nào để thiết kế những thiết chế dân chủ? Đó là nhìn ở tầm trung hạn và đó cũng là việc quan trọng cần làm. Tầm này là tầm nhìn của trí tuệ cũng như xuất phát từ bản lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*Thư hai, hãy chúng ta trong thực tế tình yêu việt của dân chủ xã hội chủ nghĩa nói chung và dân chủ ở cơ sở nói riêng*

Muốn thế, điều trước hết là tổ chức Đảng cũng như các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, từng cán bộ, đảng viên trong bộ máy phải có trách nhiệm nêu gương sáng. Đặc biệt, các cán bộ chủ chốt phải chứng tỏ trên thực tế bằng hành động của mình. Những cán bộ xa dân, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng... là không thể chấp nhận. Nói thật nghiêm khắc thì những "ông quan cách mạng" như thế (những chữ dùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh) chính là kẻ thù của dân chủ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chia dân ra làm ba loại: tiên tiến, vừa vừa, lạc hậu (trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, năm 1947). Do vậy, phải luôn giáo dục, giác ngộ dân chúng, làm cho dân chúng ở vào hàng tiên tiến; chứ có theo đuôi quần chúng. Ở đây, cần tránh thái độ mê dân, lừa dân, lừa dân, tránh thái độ a dua chạy theo cái tâm thường của ai đó hoặc của một bộ phận dân lạc hậu nào đó. Dân chủ không nằm trong số dân này. Đứng bao giờ làm lẫn và mắc phải căn bệnh hình thức. Cần có một chính sách giáo dục, nâng cao ý thức làm chủ của người dân, những người vốn được thế chế chính trị xã hội chủ nghĩa ở nước ta nâng lên ở vị thế là chủ, làm chủ. Đó là chưa kể không ít người bị những kẻ xấu lừa mị, kích động để có những cử chỉ làm tổn hại đến chế độ chính trị hiện hành, đến nền dân chủ đang được xây dựng □